**LỊCH BÁO GIẢNG – TUẦN 8**

**Từ ngày: 24/10/2022 đến 28/10/2022**

**Giáo viên: Hồ Thị Kim Loan**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Môn**  | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **HAI** | SÁNG | Cc | 1 |  |
| Toán | 2 | Luyện tập |
| Tiếng việt | 3 | Bài 40: âm, âp |
| Tiếng việt | 4 |  |
| CHIỀU | Âm nhạc | 1 | Ôn tập bài hát vui múa ca |
| Mĩ thuật | 2 | Nét thẳng, nét cong |
| TN và XH | 3 | Trường học của em (tiết 2) |
| **BA** | SÁNG | Tiếng việt | 1 | Bài 41: em, ep |
| Tiếng việt | 2 |  |
| Tập viết | 3 | Tập viết (sau bài 40, 41) |
| Đạo đức  | 4 | Sạch sẽ gọn gàng (tiết 1) |
| **TƯ** | SÁNG | Toán  | 1 | Bài 42: êm, êp |
| Tiếng việt | 2 | Phép cộng trong phạm vi 10 (tiết 1) |
| Tiếng việt | 3 | Phép cộng trong phạm vi 10 (tiết 1) |
| TN và XH | 4 | Trường học của em (tiết 3) |
| **NĂM** | SÁNG | Toán | 1 | Phép cộng trong phạm vi 10 (tiết 2) |
| Tiếng việt | 2 | Bài 43: im, ip |
| Tiếng việt | 3 |  |
| Kể chuyện | 2 | Bài 44: kể chuyện Ba chú lợn con |
| HĐTN  | 4 |  Yêu thương người thân |
| **SÁU** | SÁNG | Tập viết | 1 | Tập viết (sau bài 42, 43) |
| Tiếng việt | 3 | Bài 45: Ôn tập |
| Thể dục |  |  |
| Thể dục |  |  |
| HĐTT | 4 | Chia sẻ điều em học được từ chủ đề…. |

 **Ngày thực hiện: Thứ hai ngày 24- 10- 2022**

**Toán: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học

**\* Dạy HS khuyết tật:** **- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 6.**

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thẻ phép tính như ở bài 1.

- Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1.**  **Khởi động**- Cho HS thực hiện các hoạt động sau:Chơi trò chơi “Truyền điện” để ôn tập cộng nhẩm trong phạm vi 6 như sau:Bạn A đọc phép cộng rồi chỉ bạn B đọc kết quả. Nếu bạn B đọc kết quả đúng thì bạn B đọc tiếp phép cộng khác rồi chỉ bạn c đọc kết quả. Quá trình cứ tiếp tục như vậy, cuộc chơi dừng lại khi đến bạn đọc kết quả sai. Bạn đó thua cuộc.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.****3. Hoạt động 1:** **Thực hành, luyện** **tập** **Bài 1.**- GV tổ chức cho HS chơi theo cặp hoặc theo nhóm như sau: Một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác nêu kết quả phép tính và ngược lại. Hoặc cũng có thể chuẩn bị các thẻ trắng để HS tự viết phép tính rồi đố bạn viết kết quả thích hợp.**Bài 2**- Cho HS tự tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (có thể sử dụng *Bảng cộng trong phạm vi 6* để tìm kết quả).- GV chốt lại cách làm bài. Chú ý, trong phép cộng hai số mà có một sổ bằng 0 thì kết quả bằng số còn lại.**Bài 3**- Cho HS quan sát các ngôi nhà và số ghi trên mỗi mái nhà để nhận ra các phép tính trong ngôi nhà có kết quả là số ghi trên mái nhà. HS lựa chọn số thích hợp trong mỗi ô có dấu ? của từng phép tính sao cho kết quả mỗi phép tính đó là số ghi trên mái nhà, ví dụ ngôi nhà số 5 có các phép tính: 3 + 2; 2 + 3; 4 + 1- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.**Bài 4**- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. *Ví dụ* câu a): Trên cây có 2 con chim. Có thêm 3 con bay đến. Có tất cả bao nhiêu con chim? Ta có phép cộng 2 + 3 = 5. Vậy có tất cả 5 con chim.**4. Hoạt động** **vận dụng**- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6.**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6để hôm sau chia sẻ với các bạn.- GV nhận xét tiết học | - HS thực hiện - Chia sẻ: Cách cộng nhấm của mình; Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?- HS thực hiện - HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.- HS chia sẻ với bạn, đặt câu hỏi cho nhau, cùng tìm thêm các phép tính có thể đặt vào mỗi ngôi nhà. Chẳng hạn: Ngôi nhà số 5 còn có thể đặt thêm các phép tính:1 +4; 5 + 0; 0 + 5.- Chia sẻ trước lớp.- HS làm tương tự với các trường hợp còn lại.- HS nêu | **\* Dạy HS khuyết tật:** **- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 6.** |

**IV. Nội dung điều chỉnh**

……………………………………………………………………………………

**========================**

 **Ngày thực hiện: Thứ hai ngày 24- 10- 2022**

**Tiếng việt:** **Bài 40 âm âp**

 ( 2 tiết)

1. **MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**
* Nhận biết vần **âm,** vần **âp;** đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **âm,** vần **âp.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **âm, âp;** làm đúng BT nối ghép từ.
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Bé Lê.*
* Viết đúng các vần **âm, âp,** các tiếng **củ sâm, cá mập** (trên bảng con).

**\* Dạy HS khuyết tật****:** Nhận biết vần **âm,** vần **âp;** đánh vần, đọc đúng tiếng có vần

**âm,** vần **âp**

- Viết đúng các vần **âm, âp**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Thẻ để HS viết kí hiệu đúng, sai.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**Ổn định – Hát**\* Hoạt động 2: Ôn luyện**- 2 HS đọc bài *Cô bé chăm chỉ* (bài 39).**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**- Hôm nay các em học vần âm, âp**\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá**1.Dạy vần **âm**- HS đọc âm **â,** chữ **m,** vần **âm. /**- Phân tích vần **âm** (1 HS làm mẫu, một số HS nhắc lại). / HS (cá nhân, tổ, cả lớp) nhìn mô hình, đánh vần: **â – mờ - âm / âm.**- GV chỉ hình củ sâm: Đây là cái gì?- Giải nghĩa: Sâm là loại cây có củ rễ dùng làm thuốc bổ- Trong từ *củ sâm,* tiếng **sâm** có vần **âm.** - Phân tích tiếng **sâm.** - Đánh vần: sờ - âm – sâm / sâm.- GV chỉ mô hình vần **âm,** tiếng **sâm,** từ khoá.2. Dạy vần **âp** (như vần **âm).**- Quan sát tranh, nêu từ ngữ: *cá mập* (loài cá lớn, rất dữ, sống ở biển, đại dương). / Phân tích tiếng **mập.** Đánh vần: mờ - âp – mâp – nặng – mập / mập.\* Củng cố: HS nhắc lại 2 vần mới học: **âm, âp;** 2 tiếng mới: **sâm, mập.****3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập** **Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **âm?** Tiếng nào có vần **âp?)**- HS đọc- GV giải nghĩa: *sâm cầm* (loại chim sống dưới nước, chân đen, mỏ trắng, sống ở phương Bắc, trú đông ở phương Nam, thịt thơm ngon).- HS làm bài trong VBT; báo cáo kết quả.- GV chỉ từng từ: -Cả lớp: Tiếng **nấm** có vần **âm…** Tiếng **tập** (múa) có vần **âp…****Mở rộng vốn từ** (BT 3: Ghép đúng)- GV nêu YC, chỉ từng từ cho cả lớp đọc. / HS làm bài vào VBT.- 1 HS nói kết quả: *đầm – cá, đập – lúa, tấp – nập.* / Cả lớp nói lại.**\* Hoạt động 1: Tập viết**1.Viết **âm, âp, củ sâm, cá mập**- GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:+ Vần **âm:** cao 2 li; viết **â** trước, **m** sau.+ Vần **âp:** viết **â** trước, **p** sau **(p** cao 4 li).+ (củ) **sâm:** viết **s** trước, vần **âm** sau.+ (cá) **mập:** viết **m** trước, vần **âp** sau, đấu nặng đặt dưới **â.**2.HS viết: **âm, âp** (2 lần); (củ) **sâm,** (cá) **mập.**-GV cùng HS nhận xét**\* Hoạt động 2: Tập đọc** GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc: Bé Lê rất thích xem ti vi. Bé nói gì khi xem ti vi, các em hãy cùng nghe.1. GV đọc mẫu.
2. Luyện đọc từ ngữ: **sâm cầm, chỉ, cá mập, vỗ về, ấm.**
3. Luyện đọc câu

- GV: Bài có 10 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vờ. Có thể chỉ liền 2 câu: *Bé chỉ: “Cò… cò…” / Bé la: “Sợ!”.*- Đọc tiếp nối từng câu, đọc liền 2 câu ngắn (cá nhân / từng cặp).- HS tìm, đọc tiếng trong bài có vần **âm:** *sâm cầm, ấm;* vần **âp:** (cá) *mập.*1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (7 câu / 3 câu); thi đọc cả bài.

g) Tìm hiểu bài đọc- GV chỉ từng ý a, b, c cho cả lớp đọc.- HS làm bài trong VBT hoặc viết các kí hiệu đúng (Đ) / sai (S) trên thẻ.- HS đọc\* Cả lớp đọc lại nội dung bài 40.**4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** GV nhận xét, đánh giá tiết học, khenngợi, biểu dương HS.- Về nhà xem trước bài 41- GV khuyến khích HS tập viết vần âm, âp trên bảng con | - Hs đọc- HS nói: củ sâm-Cả lớp đánh vần, đọc trơn: â – mờ - âm / sờ - âm – sâm / củ sâm.-HS nhận biết **â, p;** đọc: **â – pờ - âp. /** Phân tích vần **âp. /** Đánh vần: **â – pờ - âp / âp.**-Đánh vần, đọc trơn lại: â – pờ - âp / mờ - âp – mâp – nặng – mập / cá mập.- Hs nhắc lại âm,vần mới- Hs đọc-HS làm BT-Cả lớp nói-1 HS đọc, nói cách viết vần **âm, âp;** chiều cao các con chữ.- Hs viết bài-HS lắng nghe- Hs luyện đọc từ.-Luyện đọc câu-HS thi đọc-HS đọc-HS làm vào vở BT-Đồng thanh:Ý a *(Bé Lê chả mê tỉ vi) –* sai. / *Ý*b *(Bé Lê sợ cá mập)* – đúng. / Ý c *(Có má, bé Lê chả sợ nữa) –* đúng. | **\* Dạy HS khuyết tật:** Nhận biết vần **âm,** vần **âp;** đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **âm,** vần **âp**- Viết đúng các vần **âm, âp** |

**IV. Nội dung điều chỉnh**

……………………………………………………………………………………========================

 **Ngày thực hiện: Thứ hai ngày 24- 10- 2022**

- **ÔN TẬP BÀI** **HÁT: MỜI BẠN VUI MÚA CA**

 **- THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: TIẾNG HÁT NAI NGỌC**

 **- NGHE NHẠC : TÌM BẠN THÂN**

**I. Mục tiêu :**

- Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát *Mời bạn vui múa ca.*

- Nêu tên nhân vật và kể chuyện câu chuyện *Tiếng hát Nai Ngọc* theo hình ảnh minh họa.

- Đọc được đúng tên nốt, đúng cao độ một số mẫu âm với nốt Mi –Son theo kí hiệu bàn tay.

**\* Dạy HS khuyết tật:** **- Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát**

**II. Chuẩn bị :**

- GV : Nhạc cụ đàn,song loan,trống con….

 Tranh ảnh và nhạc nền

- HS: Sách học,thanh phách.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **3’****1’****16’****6’****5’****4’** | **\* Hoạt động 1: Khởi động****-** GV gọi3 HS lên biểu diễn bài hát: *Mời bạn vui múa ca.***\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài mới**- Ôn tập bài hát: *Mời bạn vui múa ca.*- Thưởng thức âm nhạc: *Tiếng hát Nai Ngọc.*- Nghe nhạc: *Tình bạn thân.***\* Hoạt động 3: Ôn tập bài hát “ Mời bạn vui múa ca”**- GV bắt nhịp cho cả lớp hát, có giai điệu.- GV hướng dẫn cho HS 1 số động tác phụ họa.*+ Chim ca líu lo :* Hai tay khum trước miệng, nghiêng người sang bên trái và phải*+ Hoa như đón chào:* Hai tay khum trước miệng, nghiêng người sang bên trái và phải*+ Bầu trời xanh:* Đưa tay phải hướng ra phía trước, bàn tay mở hướng lên trên*.**+ Nước long lanh:* Đưa tay trái hướng ra phía trước, bàn tay mở hướng lên trên*+ La la lá la,la là la là :* Chụm hai tay vào hai vai, xoay nhẹ người sang phải rồi sang trái*+ Mời bạn cùng vui múa vui ca:* Giơ hai taylên cao,lắc bàn tay- GV cho HS tập trình bày theo hình thức đơn ca,song ca và tốp ca.- GV cho một học sinh có năng khiếu trình bày lại- GV cho luyện tập theo nhóm bằng các hình thức: Cá nhân và cả nhóm- GV mời một vài nhóm lên trình bày và nhận xét tuyên dương**\* Hoạt động 4: Thường thức âm nhạc “ Tiếng hát Nai ngọc”**- *GV kể chuyện.*- GV đặt câu hỏi:+ Trong chuyện có nhân vật nào? + Cậu bé trong chuyện có giọng hát như thế nào? + Tên mẫu chuyện là gì?- GV chốt và tuyên dương.**\* Hoạt động 4: Nghe nhạc" Tìm bạn thân”.****-** GV cho HS nghe bản nhạc Tìm bạn thân kết hợp với gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu- GV đặt câu hỏi:+ Giai điệu bản nhạc như thế nào, cảm nhận khi nghe bài hát đó.- GV chốt qua bài hát tình cảm yêu thiên nhiên sống xung quanh ta.**\* Hoạt động nối tiếp:****-** GV chốt lại mục tiêu của bài học, - Khen ngợi các em có ý thức hát và chơi gõ tiết tấu theo cặp chính xác, đặc biệt là những HS có tinh thần xung phong | - HS thực hiện- HS nghe- HS nghe- HS nghe- HS thực hiện- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.- HS thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện- HS lắng nghe- HS trả lời- HS lắng nghe- HS nghe- HS trả lời- HS nghe- HS nghe- HS nghe | **\* Dạy HS khuyết tật:** **- Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát** |

**IV. Nội dung điều chỉnh**

…………………………………………………………………………………

**========================**

**Tuần 8**

 **Ngày thực hiện: Thứ hai ngày 24- 10- 2022**

**CHỦ ĐỀ 3: SỰ THÚ VỊ CỦA NÉT**

**BÀI 4: NÉT THẲNG, NÉT CONG (Tiết 2)**

**I/ MỤC TIÊU:**

**1.Phẩm chất:**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phảm chất như chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực,…thông qua một số biểu hiện cụ thể sau:

- Yêu thích cái đẹp thông qua biểu hiện sự đa dạng của nét trong tự nhiên, cuộc sống và tác phẩm mĩ thuật.

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu,…phục vụ học tập, tự giác tham gia hoạt động học tập.

- Không tự tiện lấy đò dùng học tập của bạn; chia sẻ ý kiến theo đúng cảm nhận của mình.

- Biết giữ vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

**2. Năng lực:**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

**2.1. Năng lực mĩ thuật**

- Nhận biết nét thẳng, nét cong và sự khác nhau của chúng.

- Tạo được sản phẩm đơn giản bằng nét thẳng , nét cong.

- Bước đầu chia sẻ được nhận biết về nét thẳng, nét cong ở đối tượng thẩm mĩ và sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

**2.2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động trong hoạt động học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, họa phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

**2.3. Năng lực đặc thù khác**

- Năng lực ngôn ngữ:thông qua trao đổi, thảo luận theo chủ đề.

- Năng lực thể chất: thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.

**II/ CHUẨN BỊ CỦA HS VÀ GV:**

**1. Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; đồ dùng, vật liêu như mục Chuẩn bị trang 18 SGK, màu vẽ, vật liệu dạng sợi, que tính, sợi dây, …

**2. Giáo viên:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; phương tiện, họa cụ, họa phẩm, và vật liệu dạng que ( que tính, thước kẻ, que diêm,…), dạng sơi, giấy màu,…Đồ dùng trực quan các dạng hình kỉ hà, hình nét cong đơn giản.

- Hình minh họa trang 21

- Một số bức tranh, sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật sử dụng nét thẳng, nét cong*.*

**III/ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

1. **Phương pháp dạy học:** Pháp vấn/ đặt câu hỏi, nêu và giải quyết vần đề, trò chơi, thực hành, gợi mở,…
2. **Kĩ thuật dạy học:** Động não, bể cá,…
3. **Hình thức tổ chức dạy học:** Làm việc các nhân, làm việc nhóm

**IV/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động dạy của giáo viên** | **Hoạt động học của học sinh** | **HĐBT** |
| 5’20’5’5’ | **\*Hoạt động 1: Ổn định lớp và giới thiệu nội dung tiết học**- Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học- Giới thiệu nội dung tiết học.**\*Hoạt động 2: Hướng dẫn cho HS tìm hiểu nội dung Vận dụng.**Yêu cầu HS quan sát các tranh trang 22 SGK .- Cho HS trả lời câu hỏi:+ Em nhìn thấy gì trong tranh?+ Bạn nhỏ đang làm gì?+ Con cá được tạo nên từ gì? Nét thẳng hay nét cong?- Em hãy kể tên các đồ vật có nét thẳng, nét cong. HS tìm và nói đồ vật đó có nét thẳng hay nét cong hay kết hợp cả hai.**\*Hoạt động 3: Tổng kết bài học**- GV chốt lại+ Nét thẳng nét cong có trong tự nhiên, trong cuộc sống và trong tác phẩm mĩ thuật.+ Em có thể vẽ mọi hình ảnh bằng nét thẳng, nét cong.**Hoạt động 4: Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo.**- Tóm tắt nội dung chính của bài học- Nhận xét kết quả học tập- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo: xem trước bài 5 SGK, chuẩn bị các đồ dùng, vật liệu theo yêu cầu ở mục chuẩn bị trong ***Bài 5: Nét gấp khúc, nét xoắn ốc*** trang 23 SGK.**\*Kết thúc tiết học** | - Suy nghĩ, chia sẻ, bổ sung- HS quan sát.- HS trả lời. HS khác nhận xét bổ sung.- HS phát biểu. Nhận xét.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe- HS Chào giáo viên |  |

**IV. Nội dung điều chỉnh**

……………………………………………………………………………………

=======================

 **Ngày thực hiện: Thứ hai ngày 24- 10- 2022**

**TNXH**: **TRƯỜNG HỌC CỦA EM (tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nói được tên, địa chỉ của trường mình.

- Xác định được vị trí các khu vực, các phòng của trường học và kể được tên một số đồ dùng có ở trường học.

- Nêu được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ.

- Kể được tên các hoạt động chính ở trường học: nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.

- Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ.

**\* Dạy HS khuyết tật:** **- Nói được tên, địa chỉ của trường mình**

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về trường học , các thành viên và hoạt động trường học.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về trường học, hoạt động ở trường học.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học.

- Lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn khi ở trường. Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè, GV và các thành viên khác trong nhà trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các hình trong SGK.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

-Tranh ảnh hoặc video về các hoạt động của trường học.

- Giấy, bút màu, bản cam kết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 2**

**Một số hoạt động chính ở trường học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**Ổn định – Hát**2. Hoạt động 1: hình thành kiến thức mớ****- Tìm hiểu các hoạt động ở trường** \* Cách tiến hành*Bước 1: Làm việc theo cặp*. - Yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 36, 37 trong SGK để trả lời các câu hỏi + Nói về một số hoạt động ở trường học trong các hình 1 - 4 trang 36 (SGK). + Những hoạt động nào trong các hình 1 - 4 trang 37 (SGK) không an toàn cho bản thân và người khác?*Bước 2: Làm việc cả lớp**-* GV yêu cầu HS trình bày kết quả- GV cùng HS nhận xét bổ sung**3. Hoạt động 2:**  **thực hành, luyện tập*****- Giới thiệu các hoạt động ở trường mình*** \* Cách tiến hành*Bước 1 : Làm việc theo nhóm 4* - GV yêu cầu HS : + Kể về một số hoạt động diễn ra ở trường mình. + Em thích tham gia vào những hoạt động nào? Vì sao ? + Ở trường, em nên chơi những trò chơi nào để đảm bảo an toàn? Vì sao?*Bước 2. Làm việc cả lớp* - Yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp .- GV cùng HS theo dõi, bổ sung- Yêu cầu HS làm cầu 3 của Bài 5 (VBT) GV hướng HS đến thông điệp: “ Đến trưởng thật vui và học thêm nhiều điều thú vị ”.**4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  | - HS quan sát.- Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.- Một số hoạt động thể hiện là an toàn ở các hình: chào cờ ở sân trường, thảo luận nhóm trong lớp, làm việc trong thư viện, chăm sóc cây ở vườn trường, hoạt động đuổi nhau ở cầu thang, hoạt động du cành cây là không an toàn cho bản thân và người khác . - Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp - HS thảo luận theo nhóm 4- Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.- Lần lượt đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.- HS nhận xét nhóm bạn- HS làm BT  | **\* Dạy HS khuyết tật:** **- Nói được tên, địa chỉ của trường mình** |

**IV. Nội dung điều chỉnh**

……………………………………………………………………………………

=======================

 **Ngày thực hiện: Thứ ba ngày 25- 10- 2022**

 **Tiếng việt: Bài 41 em ep**

(2 tiết)

1. **MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**
* Nhận biết vần **em,** vần **ep;** đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **em,** vần **ep.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **em,** vần **ep.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Thi vẽ.*
* Viết đúng các vần **em, ep** và các tiếng **kem, dép** (trên bảng con).

**\* Dạy HS khuyết tật:** - Nhận biết vần **em,** vần **ep;**

* Viết đúng các vần **em, ep**
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**Ổn định – Hát**Ôn luyện**2 HS đọc bài *Bé Lê* (bài 40); 1 HS trả lời câu hỏi: Vì sao bé Lê không sợ cá mập nữa?**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**Hôm nay các em học vần **em,** vần **ep** **\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá**1.Dạy vần **em**- GV chỉ vần **em** (từng chữ **e, m).** - Phân tích vần **em**- Đánh vần- HS nhìn hình, nói: *kem.*- GV tiếng *kem* có vần **em.**- GV chỉ lại mô hình, từ khoá, * HS: e – mờ - em / ca – em – kem / kem.

2.Dạy vần **ep.**- HS nói: *dép.*- Phân tích tiếng **dép.** - Đánh vần: dờ - ep – dep – sắc – dép / dép.- Đánh vần, đọc trơn: e – pờ - ep / dờ - ep – dep – sắc – dép / dép.\* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **em, ep;** 2 tiếng mới: **kem, dép.****3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập****1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **em**? Tiếng nào có vần **ep**?**)**- 1 HS đọc, cả lớp đọc từ ngữ dưới hình. – HS tìm tiếng có vần **em, ep;** báo cáo.- GV chỉ từ, cả lớp: Tiếng (lễ) **phép** có vần **ep.** Tiếng **tem** (thư) có vần **em,…**- HS nói thêm tiếng ngoài bài có vần em (đem, kém, nem, hẻm,…); có vần ep (chép, dẹp, nép, tép,…).**\* Hoạt động 1: Tập viết**a)Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học: **em, ep, kem, dép.**b)GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu- Vần **em:** viết **e** trước, **m** sau. Độ cao hai con chữ đều 2 li.- Vần **ep:** viết **e** trước, **p** sau. Độ cao chữ **p** là 4 li.**- kem:** viết **k** trước, vần **em** sau.**- dép:** viết **d** trước, vần **ep** sau, dấu sắc đặt trên **e.**c) HS viết bảng con: **em, ep** (2 lần). Sau đó viết: **kem, dép.****\* Hoạt động 2: Tập đọc**1. GV giới thiệu bài đọc kể về cuộc thi vẽ giữa cá chép và gà nhép.
2. GV đọc mẫu.
3. Luyện đọc từ ngữ: **cá chép, gà nhép, chăm, gà em, trắm, chấm thi, đẹp.**
4. Luyện đọc câu

- GV: Bài có 5 câu. (GV đánh số TT từng câu).- GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp).- Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu 5: Họ cho là gà nhép vẽ vừa đẹp / vừa có ý nghĩa.e)Thi đọc từng đoạn, cả bài (theo cặp, tổ) chia bài làm 2 đoạn đọc – 3 câu / 2 câu). Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cá lớp đọc đồng thanh cả bài.g) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC; mời 1 HS đọc 2 câu hỏi trước lớp.- GV mời 2 HS giỏi thực hành: em hỏi – em đáp.- GV: Cá chép chỉ nghĩ về mình, vẽ mình. Bức vẽ của gà nhép vừa đẹp vừa thể hiện tình cảm với mẹ và các em nên gà nhép thắng trong cuộc thi.- 1 HS hỏi – cả lớp đáp.- GV: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì? - GV: Một bức tranh sẽ được đánh giá cao nếu vừa đẹp vừa thể hiện được suy nghĩ, tình cảm tốt đẹp của người vẽ.- Cả lớp đọc lại nội dung bài 41.**4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** GV nhận xét, đánh giá tiết học, khenngợi, biểu dương HS.- Về nhà xem trước bài 42- GV khuyến khích HS tập viết vần em, ep trên bảng con | - Hs đọc bài , trả lời câu hỏi-HS lắng nghe-1 HS đọc: **e – mờ - em.** - Cả lớp đọc: **em.**- âm e đứng trước âm m đứng sau**.** - Đánh vần: **e – mờ - em / em.**- Phân tích tiếng **kem. /** Đánh vần: ca – em – kem / kem.- HS đọc- HS nhận biết **e, p;** đọc: **e – pờ - ep. /** Phân tích vần **ep. /** Đánh vần: **e – pờ - ep / ep.**- HS nói: *dép.* / Phân tích tiếng **dép. /** Đánh vần: dờ - ep – dep – sắc – dép / dép.-Đánh vần, đọc trơn: e – pờ - ep / dờ - ep – dep – sắc – dép / dép.- HS đọc- Hs thực hiện- Hs nêu-HS đọc-HS theo dõi- Hs viết bài ở bảng con-GV cùng HS nhận xét-Đọc nối tiếp câu-Thi đọc doạn-HS đọc+ HS 1: *Ai thắng trong cuộc thi?* HS 2: Gà nhép thắng.+ HS 1: *Vì sao bạn nghĩ là bạn đó thắng?* HS 2: Vì giám khảo cho là gà nhép vẽ đẹp hơn. / Vì giám khảo cho là gà nhép vẽ vừa đẹp vừa có ý nghĩa. -Gà nhép rất tình cảm. / Gà nhép yêu mẹ và các em. / Gà nhép rất yêu quý gia đình). - Hs đọc | **\* Dạy HS khuyết tật:** - Nhận biết vần **em,** vần **ep;** - Viết đúng các vần **em, ep** |
| **IV. Nội dung điều chỉnh**…………………………………………………………………………………… |

========================

**Ngày thực hiện: Thứ ba ngày 25- 10- 2022**

**TẬP VIẾT: âm, âp, em, ep**

1. **MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

Viết đúng **âm, âp, em, ep, củ sâm, cá mập, kem, dép -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**Ổn định – Hát**Ôn luyện**+ GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài 40, 41+ GV nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ tập tô và tập viết các chữ **âm, âp, em, ep, củ sâm, cá mập, kem, dép** **\* Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**- Cả lớp đọc các chữ, tiếng được viết trên bảng: **âm, âp, em, ep, củ sâm, cá mập, kem, dép** **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**a)Cả lớp nhìn bảng lớp, đọc: *âm, củ sâm, âp, cá mập; em, kem, ep, dép.***\* Hoạt động 1: Tập viết**1.Tập viết: *âm, củ sâm, âp, cá mập.*- 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.- GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn quy trình. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh ở từng chữ: *cá mập.*- HS tập viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.2.Tập viết: *em, kem, ep, dép* (như mục b).**4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.- Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành | - Hs đọc bài , trả lời câu hỏi-HS lắng nghe-HS theo dõi- Hs viết vào vở - 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ. |  |

**IV. Nội dung điều chỉnh**

……………………………………………………………………………………

**=======================**

**Ngày thực hiện: Thứ tư ngày 24- 10- 2022**

**Đạo đức: BÀI 4 SẠCH SẼ, GỌN GÀNG**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CÂU**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nêu được những việc làm chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề để sạch sẽ, gọn gàng.

- Giải thích được vì sao phải sạch sẽ, gọn gàng.

- Tự làm được một số việc vừa sức để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng.

**II. Chuẩn bị**:

Giáo viên: Máy tính, ti vi, SGK điện tử

Học sinh: Sách giáo khoa, VBT

**III.Các hoạt động dạy học.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**- GV tổ chức cho HS hát hoặc nghe bài hát “Thật đáng yêu” - Nhạc và lời: Nghiêm Bá Hồng. - GV nêu câu hỏi: Vì sao bạn nhỏ trong bài hát lại đáng yêu?GV nhận xét và giới thiệu bài mới. **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\*Hoạt động 1. Khám phá****1. Quan sát tranh**- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát tranh và xác định ai là người sạch sẽ, gọn gàng. - GV mời một số HS trình bày ý kiến. - GV kết luận: Bạn trong tranh 2 là người sạch sẽ, gọn gàng vì: tóc được chải gọn, quần áo sạch sẽ. **2. Tìm hiểu những biểu hiện của sạch sẽ, gọn gàng**-GV yêu cầu HS nêu những biểu hiện của sạch sẽ, gọn gàng. - GV mời một số HS lên trình bày. - GV kết luận: Những biểu hiện của người sạch sẽ gọn gàng: chân, tay, mặt,. . luôn sạch; tóc được chải gọn; quần áo chỉnh tề, sạch sẽ. **3. Tìm hiểu những việc cần làm để sạch sẽ, gọn gàng**-GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranhvà trả lời các câu hỏi:+ Bạn trong mỗi tranh đang làm để sạch sẽ, gọn gàng?+ Những việc làm đó nên được thực hiện vào lúc nào?+ Những việc làm đó có ích lợi gì?-GV mời một số HS đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến. - GV hỏi: Ngoài những việc làm trên, em còn biết những việc làm nào khác để luôn sạch sẽ, gọn gàng?- GV kết luận:**3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập****1. Nhận xét tranh**-GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát các tranh và nêu những việc không nên làm. Vì sao?- GV mời một số HS đại diện các nhóm trình bày ý kiến. - GV kết luận: **2. Xử lí tình huống**-GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát các tranh tình huống và lựa chọn cách xử lí tình huống trong môi tranh. + Tình huống 1: Trên đường đi học về, Hùng ăn kem làm dính bẩn ra tay và áo. Nếu đi cùng Hùng, em sẽ khuyên bạn như thế nào?+ Tình huống 2: An đã bước ra cửa để đi học, tóc vẫn rối, bù xù. Chị của An nhắc: Tóc An rối kìa. Neu em là An, em sẽ làm gì?-GV mời một số nhóm lên trình bày cách xử lí tình huống. - GV nêu câu hỏi mở rộng:  + Theo em, cách ứng xử của nhóm bạn đã phù hợp hay chưa phù hợp? + Em có cách ứng xử nào khác không?HS trình bày ý kiến. **3. Thực hành**- GV làm mẫu hoặc cho HS xem video c,lip) về các kĩ năng chải tóc, thắt dây giày, cắt móng tay. - GV mời một số HS mô tả lại cách thực hiện các kĩ năng chải tóc, thắt dây giày, cắt móng tay. - GV yêu cầu HS thực hiện các kĩ năng chải tóc, thắt dây giày, cắt móng tay theo nhóm đôi. - GV nhận xét**4. Tự liên hệ**- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi các câu hỏi: + Em hãy kể cho các bạn nghe về những việc em đã làm để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng.  + Em cần làm thêm những việc gì để luôn sạch sẽ, gọn gàng?-GV mời một số nhóm lên chia sẻ trước Lớp. - GV nhận xét**4. Hoạt động** **vận dụng*****Vận dụng trong giờ học:*** Tố chức “Ngày hội sạch sẽ, gọn gàng”. ***Vận dụng sau giờ học:***+ Kiểm *tra vệ* sinh cá nhân: mặt, tay, chân, quần áo, đầu tóc,. . . trước khi vào lớp. + Đánh răng, rửa mặt; tắm, gội; chải tóc; chỉnh trang quần áo, giày, dép trước khi đi học, đi chơi,. . . GV yêu cầu 1 - 2 HS nhắc lại các nhiệm vụ. **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** GV gọi 1- 2 HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?GV hướng dẫn HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức. l,* trang 23. GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS học tập tích cực.  | - HS lắng nghe bài hát- HS trả lời câu hỏi-HS lắng nghe- Vài HS trình bày ý kiến- HS lắng nghe* HS nêu
* HS lắng nghe

-HS quan sát tranh và thảo luận nhóm sau đó trả lời câu hỏi* Đại diện nhóm lên trình bày
* HS trả lời
* HS lắng nghe
* HS thực hiện
* Đại diện nhóm lên trình bày
* HS lắng nghe
* HS thực hiện
* HS trả lời câu hỏi
* HS quan sát
* 1 Vài HS mô tả
* HS thực hiện
* HS lắng nghe
* HS chia sẽ theo nhóm đôi
* Đại diện các nhóm lên trình bày
* HS lắng nghe
* HS chia sẽ
 |  |

 **IV. Nội dung điều chỉnh**

……………………………………………………………………………………

 **Ngày thực hiện: Thứ tư ngày 24- 10- 2022**

Toán: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (tiết 1)

**I. MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào
giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**\* Dạy HS khuyết tật:** **- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10.**

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | \***1. Khởi động**- HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:*-* Quan sát bức tranh trong SGK.+ Có 6 con chim trên cây. Có 4 con chim đang bay đến. Để biết có tất cả bao nhiêu con chim, ta thực hiện phép cộng 6 + 4 = 10. Có tất cả 10 con chim.+ Có 4 bạn đang chơi bập bênh. Có 4 bạn khác đang đi tới. Để biết có tất cả bao nhiêu bạn, ta thực hiện phép cộng 4 + 4 = 8. Có tất cả 8 bạn.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1:Hình thành kiến thức****-Cho HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép cộng: 4 + 3, rồi viết và đọc kết quả 4 + 3 = 7.**Tương tự HS tìm kết quả các phép cộng còn lại: 6 + 4; 5 + 4; 4 + 4.**-**GV chốt lại cách tìm kết quả một phép cộng (có thể hướng dẫn HS: ngoài chấm tròn có thế sử dụng que tính, ngón tay, ... để tìm kết quả phép tính).**-** Hoạt động cả lớp:- GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện ở trên và nói: 4+ 3 = 7; 6 + 4 = 10; 5 + 4 = 9; 4 + 4 = 8.**-** Củng cố kiến thức mới:- GV nêu một số tình huống. HS nêu phép cộng tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép cộng theo cách vừa học rồi gài phép cộng và kết quả vào thanh gài.**3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập****Bài 1**- Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính).**4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.**-** GV nhận xét tiết học | *-* Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép cộng, chẳng hạn:- Chia sẻ trước lớp: đại diện một số bàn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng mà mình quan sát được.- HS thực hiện - HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng (làm theo nhóm bàn).- Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi về các phép tính vừa thực hiện. Chia sẻ trước lớp.**-** HS trả lời | **\* Dạy HS khuyết tật:** **- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10.** |

**IV. Nội dung điều chỉnh**

…………………………………………………………………………………

========================

**Ngày thực hiện: Thứ tư ngày 24- 10- 2022**

**Tiếng việt:** **Bài 42** êm êp

(2 tiết)

1. **MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**
* Nhận biết các vần **êm, êp;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **êm, êp.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **êm,** vần **êp;** hoàn thành trò chơi hái táo xếp vào hai rổ vần **êm, êp.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Lúa nếp, lúa tẻ.*
* Viết đúng các vần **êm, êp** và các tiếng **đêm, bếp** (lửa) (trên bảng con).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* 2 bộ hình cây táo, thẻ từ và rổ để HS thi làm BT hái táo. (Có thể dùng kĩ thuật vi tính để chiếu hình ảnh táo rụng vào rổ vần).
* Hình ảnh để HS làm BT phân loại đồ ăn (làm từ gạo nếp / tẻ) trên bảng lớp.
1. **CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**Ổn định – Hát**Ôn luyện**1 HS đọc bài Tập đọc *Thi vẽ* (bài 41); 1 HS trả lời câu hỏi: Qua câu chuyện này, em hiểu điều gì?**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**Hôm nay các em học vần ê**m,** vần ê**p** **\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá**1.Dạy vần **êm:** - HS đọc từng chữ **ê, m,** vần **êm.** **-**Phân tích vần **êm.** **-**HS (cá nhân, tổ, lớp) nhìn mô hình, đánh vần: **ê - mờ - êm / êm.**- HS nói: *đêm.*- Phân tích tiếng **đêm.** **-**Đánh vần: đờ - êm - đêm / đêm- GV chỉ mô hình, từ khoá, cả lớp: ê - mờ - êm / đờ - êm - đêm / đêm.2.Dạy vần **êp:** - HS nhận biết **ê, p;** đọc: **ê - pờ - êp.** - Phân tích vần **êp.** - Đánh vần: **ê - pờ - êp / êp.**- HS nói: *bếp lửa.*- Tiếng **bếp** có vần **êp.** - Phân tích tiếng **bếp.** - Đánh vần: bờ - êp - bêp - sắc - bếp / bếp.- Đánh vần, đọc trơn: ê - pờ - êp / bờ - êp - bêp - sắc - bếp / bếp lửa.\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **êm, êp,** 2 tiếng mới học: **đêm, bếp.****3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập****1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Hái quả trên cây, xếp vào hai rổ cho đúng)- GV đưa lên bảng 2 bộ hình ảnh cây táo; nêu YC; chỉ chữ trên từng quả táo cho.- 1 HS làm mầu: nhặt 1 quả táo trên cây bỏ vào rổ có vần **êm** hoặc **êp.** (Dùng phấn nối từ với rổ vần)- HS làm bài trong VBT.- 2 HS lên bảng lớp thi hái táo nhanh; nói kết quả: Rổ vần êm có 4 quả: *nệm, đếm, mềm, nếm.* Rổ vần **êp** có 2 quả: *nếp, xếp.** GV chỉ từng từ.

**\* Hoạt động 1: Tập viết****3.2. Tập viết** (bảng con - BT 4)1. Cả lớp đọc trên bảng các vần, tiếng vừa học: **êm, đêm, êp, bếp lửa.**
2. Viết vần **êm, êp.**
* 1 HS đọc vần êm, nói cách viết; độ cao các con chữ.
* GV viết mẫu vần **êm,** hướng dẫn: viết **ê** trước, **m** sau; các con chữ cao 2 li; lưu ý nét nối giữa **ê** và **m. /** Làm tương tự với vần **êp.** Chú ý chữ **p** cao 4 li.
* HS viết: **êm, êp** (2 lần).
1. Viết : Viết: **đêm, bếp** (lửa) (như mục b)
* GV viết mẫu, hướng dẫn: **đêm** (viết chữ **đ** cao 4 li, tiếp đến vần **êm). / bếp** (chữ **b** cao 5 li; dấu sắc đặt trên **ê).**
* HS viết: **đêm, bếp** (lửa).

GV cùng HS nhận xét**Tiết 2****\* Hoạt động 2: Tập đọc**1. GV chỉ hình, giới thiệu: Bài đọc *Lúa nếp, lúa tẻ* sẽ cho các em biết lúa nếp khác gì lúa tẻ, những thứ bánh làm từ gạo nếp, những thứ bánh làm từ gạo tẻ.
2. GV đọc mẫu.
3. Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **lúa nếp, lúa tẻ, thua kém, đồ nếp, đêm đó, thổ lộ, nhầm, bữa phụ.** Giải nghĩa từ: *thổ lộ* (nói ra với người khác điều thầm kín, điều mà mình muốn giữ kín).
4. Luyện đọc câu
* GV: Bài đọc có mấy câu?
* (Đọc vỡ) GV chỉ từng câu cho.
* Đọc tiếp nổi từng câu (cá nhân / từng cặp). GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở câu: *Lúa tẻ cho là... / vì trẻ em chỉ ưa đồ nếp.*
1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (2 câu / 3 câu); thi đọc cả bài.

g) Tìm hiểu bài đọc* GV: Khi lúa tẻ cho là nó kém lúa nếp, lúa nếp nói gì?

*-* GV: Đồ ăn từ gạo nếp rất ngon nhưng chỉ là bữa phụ vì con người không thể ăn gạo nếp quanh năm, trừ một số đồng bào dân tộc thiểu số.* GV gắn hình 6 loại đồ ăn lên bảng, giới thiệu: Các em cùng thực hiện nhanh trò chơi phân loại thức ăn nào làm từ loại gạo nào.
* GV chỉ từng hình theo sô TT, cả lớp nói tên 6 loại thức ăn
* Từng cặp HS trao đổi, làm bài trong VBT.
* 2 HS làm bài trên bảng (cùng nối / xếp thức ăn làm từ đồ nếp dưới từ **nếp,** thức ăn làm từ gạo tẻ dưới từ **tẻ),** nói kết quả.
* GV chỉ hình, HS nói kết quả: Các món ăn làm từ gạo nếp: xôi, bánh chưng, bánh giầy. Các món ăn làm từ gạo tẻ: cơm, bánh cuốn, bánh đa.

- GV: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?  - GV: Lúa nếp, lúa tẻ đều rất cần thiết đối với con người. Cuộc sống của con người sẽ rất khó khăn nếu không có lúa gạo.**4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** GV nhận xét, đánh giá tiết học, khenngợi, biểu dương HS.- Về nhà xem trước bài 43- GV khuyến khích HS tập viết vần êm, êp trên bảng con | - Hs đọc bài , trả lời câu hỏi-HS lắng nghe**-**HS đọc- Phân tích, đánh vần-HS lắng nghe-Phân tích -Đánh vần**-**Cả lớp: i - mờ - im / bờ - im - bim - huyền - bìm / bìm.-HS đọc- Âm **i** đứng trước, âm **p** đứng sau-Đánh vần-Phân tích -Cả lớp đọc-HS nói -HS đọc: *nhím, kịp, cà tím,...*- Hs thực hiện-HS làm việc theo cặp-HS làm vào vở BT- HS trình bày kq-HS đọc-HS đọc: **im, ip, bìm bịp.**-1 HS nói cách viết vần **im.****-**HS lắng nghe* HS viết: **im, ip** (2 lần).
* HS viết: **bìm bịp.**

- HS lắng nghe- Luyện đọc từ ngữ- HS đọc vỡ từng câu- HS đọc nối tiếp câu- HS tìm- HS thi đọc nối tiếp- HS đọc- HS thực hiện- Cả lớp đọcCả lớp đọc bài |  |

**IV. Nội dung điều chỉnh**

……………………………………………………………………………………

 **=========================**

**Ngày thực hiện: Thứ tư ngày 26- 10- 2022**

**TNXH**: **TRƯỜNG HỌC CỦA EM (tiết 3)**

**I. MỤC TIÊU**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nói được tên, địa chỉ của trường mình.

- Xác định được vị trí các khu vực, các phòng của trường học và kể được tên một số đồ dùng có ở trường học.

- Nêu được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ.

- Kể được tên các hoạt động chính ở trường học: nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.

- Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về trường học , các thành viên và hoạt động trường học.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về trường học, hoạt động ở trường học.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học.

- Lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn khi ở trường. Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè, GV và các thành viên khác trong nhà trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các hình trong SGK.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

-Tranh ảnh hoặc video về các hoạt động của trường học.

 - Một số tình huống để HS thể hiện được tình cảm và cách ứng xử với thành viên trong nhà trường tốt nhất tình huống được thể hiện bằng kênh chữ và kênh hình.

- Giấy, bút màu, bản cam kết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 3.Các thành viên trong nhà trường**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**Ổn định – Hát**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****- Thảo luận về các thành viên trong nhà trường**\* Cách tiến hành *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 6**-* GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:+ Kể tên các thành viên trong nhà trường .+ Nói về công việc của một số thành viên trong nhà trường. + Em làm gì để thể hiện sự kính trọng và biết ơn các thầy giáo, cô giáo, các cô, bác nhân viên trong nhà trường? *Bước 2: Làm việc cả lớp*- Yêu cầu HS trình bày kết quả**3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập****1. Chơi trò chơi “ Ai có thể giúp tôi ? ”**\* Cách tiến hành*Bước 1 : Hướng dẫn cách chơi*- GV hướng dẫn cách chơi Mỗi cặp HS- Một HS đặt câu hỏi, một HS trả lời về công việc của các thành viên trong nhà trường. (Ví dụ : HS1: Khi tôi muốn mượn sách ở thư viện , ai có thể giúp tôi ? HS2: Bạn hãy đến gặp cô thư viện) *Bước 2 : Tổ chức chơi trò chơi*- GV gọi một số cặp HS lên chơi (mỗi cặp sẽ phải hỏi và đáp vẽ hai thành viên)\* Lưu ý: Các cặp HS sau không nói trùng ý với các cặp trước đó . .*Bước 3 Nhận xét và đánh giá*- Cặp HS nào đoán đúng và trong thời gian ít nhất được khen thưởng . - GV có thể nhận xét về cách đặt câu hỏi của HS .- GV cùng HS nhận xét hoàn thiện câu trả lời . **2. Xử lí tình huống viên khác trong nhà trường** .\* Cách tiến hành *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 4* - GV nêu tình huống ở phiếu- GV yêu cầu nhóm thảo luận tìm cách xử lý tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm. *Btrớc 2 : Làm việc cả lớp*- GV yêu cầu HS trình bày - GV cùng HS nhận xét , hoàn thiện cách xử lý tình huống của từng nhóm. **4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn khi ở trường. Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè, GV và các thành viên khác trong nhà trường | - HS quan sát các hình ở trang 38, 39 trong SGK và thực tế trường mình trả lời các câu hỏi- Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. - Các thành viên trong nhà trường: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, thầy / cô giáo, cô thư viện (thủ thư), cô lao công, cô y tá, có tổng phụ trách Đội, bác bảo vệ, ...; Cách thể hiện sự kính trọng, biết ơn các thành viên: chào hỏi khi gặp mặt , xưng hô lễ phép, giúp đỡ khi cần thiết , cố gắng học tập tốt, ...- HS lắng nghe- HS hỏi đáp theo cặp- HS thảo luận nhóm - Các thành viên chia sẻ thống nhất trong nhóm.- Đại diện nhóm lên bảng đóng vai thể hiện cách xử lý tình huống |  |

**IV. Nội dung điều chỉnh**

……………………………………………………………………………………

===================================

**Ngày thực hiện: Thứ năm ngày 25- 10- 2022**

Toán: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (tiết 2)

**I.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào
giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**- Ổn định – hát**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\*Hoạt động 1:** Ôn luyện- Gọi 3 HS lên bảng làm Tính 4 + 3 = ; 5 + 4 = ; 7 + 1 =- Gv nhận xét**3. Hoạt động 2:**  **Thực hành, luyện tập****Bài 2**- Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài.- Gv nhận xét**Bài 3**- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. - GV chốt lại cách làm. GV có thể đưa ra một vài ví dụ mẫu khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.**4. Hoạt động** **vận dụng**- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Vềnhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.- GV nhận xét tiết học | - Hát- 3HS lên làm - HS làm bài và nêu kết quả- Chia sẻ trước lớp.- HS nêu- HS trả lời |  |

**IV. Nội dung điều chỉnh**

……………………………………………………………………………………

**========================**

**Ngày thực hiện: Thứ năm ngày 25- 10- 2022**

 Tiếng việt: im ip

 **I . MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Nhận biết các vần im, ip; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần im, ip.

Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần im, vần ip.

Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc sẻ và cò.

Viết đúng các vần im, ip và các tiếng bìm, bịp (trên bảng con).

 **\* Dạy HS khuyết tật: Nhận biết các vần im, ip; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần im, ip. Viết đúng các vần im, ip**

 **II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** 4 thẻ từ viết 4 câu ở BT đọc hiểu.

 **III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **\*1. Khởi động**Ổn định – Hát**Ôn luyện**- 2 HS đọc bài *Lúa nếp, lúa tẻ* (bài 42); 1 HS trả lời câu hỏi: Em hiểu được điều gì qua câu chuyện này?**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**Hôm nay các em học vần vần i**m,** vần **ip** **\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá****1**. Dạy vần **im:** GV chỉ vần **im** (từng chữ **i, m).** - 1 HS đọc: **i - mờ - im.** Cả lớp: **im. -** Phân tích vần **im. /** Đánh vần: **i - mờ - im / im.**- GV giới thiệu *bìm bịp:* loại chim rừng, nhỏ hơn gà, đuôi dài, lông màu nâu, kiếm ăn trên mặt đất, trong các lùm cây, bụi cỏ, tiếng kêu “bìm bịp”. - Phân tích tiếng **bìm.** - Đánh vần: bờ - im - bim - huyền - bìm / bìm.- GV chỉ mô hình, từ khoá..2.Dạy vần **ip:**- HS nhận biết **i, p;** đọc: **i - pờ - ip.** **-** Phân tích vần **ip.** **-** Đánh **vần: i - pờ** - **ip/ip****-**Phân tích tiếng **bịp****-**Đánh vần: **bờ - ip - bip - nặng - bịp / bịp**.- Đánh vần, đọc trơn**: i - pờ - ip / bờ - ip - bip - nặng - bịp / bịp.**\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **im, ip,** 2 tiếng mới học: **bìm bịp.****3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập****1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **im?** Tiếng nào có vần **ip?)**-Yêu cầu HS đọc tên từng sự vật dưới hình: - GV giải nghĩa từ *kịp* bằng hình ảnh hai HS thi chạy, bạn nam sắp đuổi kịp bạn nữ; *nhíp* (dụng cụ thường dùng để nhổ tóc bạc, tóc sâu, lông mày).- Từng cặp HS tìm tiếng có vần **im,** vần **ip;** **- HS** làm bài trong VBT- Yêu cầu HS trình bày kết quả- Cả lớp đọc: Tiếng **nhím** có vần **im.** Tiếng **kịp** có vần **ip...****\* Hoạt động 1: Tập viết**a)Cả lớp nhìn bảng đọc các vần, tiếng vừa học: **im, ip, bìm bịp.****b)GV hướng dẫn HS viết vần im, ip**- GV viết mẫu, hướng dẫn: viết **i** trước, **m** sau; lưu ý nối nét giữa **i** và **m.** - Làm tương tự với vần **ip.**C)Viết: **bìm bịp** (như mục b)- GV viết mẫu, hướng dẫn: **bìm** (viết **b** trước cao 5 li, vần **im** sau, dấu huyền đặt trên **i) / bịp** (viết **b** trước, vần **ip** sau, dấu nặng đặt dưới **i,** chú ý **p** cao 4 li).GV cùng Hs nhận xét**Tiết 2****\* Hoạt động 2: Tập đọc**GV chỉ hình, giới thiệu bài *sẻ và* *a)cò:* sẻ nhỏ bé. Cò thì to, khoẻ. Cò mò tôm, bắt tép trên cánh đồng. Trong bài là hình ảnh cò cắp sẻ ở mỏ, đang bay qua hồ. Điều gì xảy ra với hai bạn? Các em cùng nghe đọc bài.b)GV đọc mẫu. c)Luyện đọc từ ngữ: **gặp gió to, chìm nghỉm, kịp, thò mỏ gắp, chả dám chê.**d)Luyện đọc câu- GV: Bài có 7 câu. HS đọc vỡ từng câu (1 HS, cả lớp).- HS đọc tiếp nối từng câu (vài lượt).- HS tìm, đọc tiếng trong bài có vần **im** *(chìm nghỉm),* vần **ip** *(kịp).*e)Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (3 câu / 4 câu); thi đọc cả bài.g) Tìm hiểu bài đọc *(Sắp xếp các ý...).*- GV đưa lên bảng 4 thẻ ghi 4 câu; giải thích YC: Câu 1, 2 đã được đánh số TT, HS cần đánh số TT vào ô trống trước câu 3, 4.- GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc. - HS làm bài trong VBT. \* Củng cố: Cả lớp đọc lại 2 trang của bài 43; đọc cả 8 vần mới học trong tuần.**4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** GV nhận xét, đánh giá tiết học, khenngợi, biểu dương HS.- Về nhà xem trước bài 45- GV khuyến khích HS tập viết vần im, ip trên bảng con | - Hs đọc bài , trả lời câu hỏi-HS lắng nghe**-**HS đọc- Phân tích, đánh vần-HS lắng nghe-Phân tích -Đánh vần**-**Cả lớp: i - mờ - im / bờ - im - bim - huyền - bìm / bìm.-HS đọc- Âm **i** đứng trước, âm **p** đứng sau-Đánh vần-Phân tích -Cả lớp đọc-HS nói -HS đọc: *nhím, kịp, cà tím,...*- Hs thực hiện-HS làm việc theo cặp-HS làm vào vở BT- HS trình bày kq-HS đọc-HS đọc: **im, ip, bìm bịp.**-1 HS nói cách viết vần **im.****-**HS lắng nghe- HS viết: **im, ip** (2 lần).- HS viết: **bìm bịp.**- HS lắng nghe- Luyện đọc từ ngữ- HS đọc vỡ từng câu- HS đọc nối tiếp câu- HS tìm- HS thi đọc nối tiếp- HS đọc- HS thực hiện- Cả lớp đọc- Cả lớp đọc bài |  **\* Dạy HS khuyết tật: Nhận biết các vần im, ip; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần im, ip.** **Viết đúng các vần im, ip** |

**IV. Nội dung điều chỉnh**

……………………………………………………………………………………

==========================

**Ngày thực hiện: Thứ năm ngày 25 - 10- 2022**

**KỂ CHUYỆN***BA CHÚ LỢN CON*

(1 tiết)

1. **MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**
* Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.
* Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
* Hiếu ý nghĩa của câu chuyện: Khen ngợi lợn út thông minh biết làm ngôi nhà vững chắc để phòng kẻ xấu, bảo vệ được cuộc sống yên vui của ba anh em.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Tranh minh hoạ truyện trong SGK (phóng to).
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**Ổn định – Hát**Ôn luyện**GV chỉ tranh 1, 2, 3 minh hoạ truyện *Chú thỏ thông minh* (bài 38), nêu câu hỏi, mời HS 1 trả lời. HS 2 trả lời câu hỏi theo tranh 4, 5, 6. HS 3 trả lời câu hỏi: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**Hôm nay các em nghe câu chuyện Ba chú lợn con**\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá****1.Quan sát và phỏng đoán:** GV chỉ tranh, mời HS xem tranh, nói tên các nhân vật (truyện có ba anh em lợn và một con sói). - Các em hãy thử đoán ba chú lợn con đang làm gì, con sói làm gì? **2.Giới thiệu truyện:** Ba chú lợn con trong truyện này vốn sống trên một bãi đất trống trong rừng. Vì luôn bị một con sói gian ác rình rập nên ba anh em lợn đã quyết định mỗi chú làm một ngôi nhà. Chú lợn nào thông minh, cảnh giác, làm được ngôi nhà vững chắc, chống lại con sói ác? Các em hãy lắng nghe câu chuyện.**\* Hoạt động 5: Khám phá và luyện tập****1.Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện **3 lần** với giọng diễn cảm**3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập****Trả lời câu hỏi theo tranh**a)Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh- GV chỉ tranh 1, hỏi: *Vì sao ba chú lợn phải làm nhà ở?*- GV chỉ tranh 2: *Mỗi chủ lợn làm nhà bằng gì?*- GV chỉ tranh 3: *Điều gì xảy ra khi sói đến nhà lợn anh?*- GV chỉ tranh 4: *Điều gì xảy ra khi sói đến nhà lợn nhỡ?*GV chỉ tranh 5: *Sói có phá được* *nhà của lợn út không?*- *Vì sao sói không phá được nhà lợn út?*- GV chỉ tranh 6: *Câu chuyện kết thúc thế nào?*- Mỗi HS trả lời các câu hỏi theo 2 tranh.1. 1 HS trả lời cả 6 câu hỏi của GV theo 6 tranh.

**4. Hoạt động vận dụng****Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyên**- GV: Em nhận xét gì về lợn út? - GV: Câu chuyện giúp các em hiểu điều gì? - GV: Để chống lại kẻ xấu, kẻ ác, cần phải thông minh, cảnh giác.- Cả lớp bình chọn HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - GV nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết kể chuyện Vịt và sơn ca. | - Hs đọc bài , trả lời câu hỏi-HS lắng nghe- Ba chú lợn phải làm nhà ở vì chúng luôn bị sói rình rập.- Lợn anh làm một túp lều cỏ. Lợn nhỡ dựng một căn nhà gỗ. Lợn út thì xây một ngôi nhà bằng gạch vững chắc.- Sói cào vách lều cỏ. Lợn anh đuổi sói. Sói huých mạnh, túp lều đổ sập. Lợn anh hốt hoảng chạy sang nhà lợn nhỡ.- Sói mò sang căn nhà gỗ, đập cửa, hai chú lợn không mở. Sói tức giận đạp mạnh, vách nhà bung ra. Hai chú lợn vội chạy sang nhà em út.- Lợn út thông minh, cẩn thận |  |

**IV. Nội dung điều chỉnh**

……………………………………………………………………………………

 ======================

**Ngày thực hiện: Thứ năm ngày 27- 10- 2022**

**HĐTN: EM YÊU THƯƠNG NGƯỜI THÂN**

**I. Mục tiêu:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Liên hệ và chia sẻ về tình cảm, cách ứng xử của những người thân trong gia đình.

- Bày tỏ cảm xúc, lời nói và việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình.

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh ảnh về gia đình (trong đó thể hiện sự giúp đỡ lẫn nhau như em bé đang

giúp mẹ quét nhà, em mang nước cho bố uống) hoặc tranh trong SGK.

- Dụng cụ để đóng vai tình huống: bàn, ghế, chổi, quạt giấy, khăn lau mặt.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
| **3p****30p****2p** | **1. Khởi động**- Ổn định:+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu những việc cần làm thể hiện sự quan tâm, yêu thương người thân.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\*Hoạt động 1: Các hoạt động chủ yếu****1. Đóng vai và thực hành nói lời yêu thương*****\* Cách tiến hành :***- GV nêu yêu cầu: Chia lớp thành các nhóm 4 HS. - GV cho mỗi nhóm sẽ bốc thăm một tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí phù hợp. Nội dung tình huống:*Tình huống 1:* Lan đang ngồi học bài thì bố đi làm về. Bố mệt mỏi ngồi xuống chiếc ghế và lấy tay lau mồ hôi trên mặt. Nếu em là Lan trong tình huống đó thì em sẽ làm gì?*Tình huống 2:* Mẹ nhờ Hùng quét nhà khi Hùng đang vui vẻ cùng bạn chơi đá cầu ngoài sân. Nếu em là Hùng thì em sẽ làm gì?- HS thảo luận tình huống và tham gia đóng vai theo nhóm. - GV mời một số nhóm đóng vai trước lớp.\*GV kết luận:- Em cần nói lời yêu thương và thể hiện tình yêu với ông bà, cha mẹ, anh chị em trong gia đình bằng những việc làmphù hợp thể hiện sự quan tâm, chăm sóc.**3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập** **Liên hệ và chia sẻ*****\* Cách tiến hành***: - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo các câu+Kể tên những người thân trong gia đình em. + Em được mọi người trong gia đình thương yêu như thế nào? +Em đã làm gì để thể hiện sự yêu thương gia đình? - Cho HS thảo luận cặp đôi.- GV mời 2 đến 3 cặp HS trình bày trước lớp.- GV và HS cùng nhận xét.**4. Hoạt động** **vận dụng**\* Kết luận: Mọi người trong gia đình là những người thân luôn yêu thương và chăm sóc em. Em cần yêu quý, quan tâm và chăm sóc những người thân của mình.**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về những việc cần làm thể hiện sự quan tâm, yêu thương người thân. | * Hát
* Lắng nghe

- HS chia nhóm theo bàn.- Đại diện các nhóm lên bốc thăm.+ Nếu em là Lan trong tình huống đó thì em sẽ đi lấy khăn cho bố lau mồ hôi, bật quạt và lấy nước mời bố uống.+ Nếu em là Hùng thì em sẽ vui vẻ đi quét nhà xong rồi mới tiếp tục chơi đá cầu.- Các nhóm thảo luận cách giải quyết tình huống, phân vai, chọn lời thoại, đóng vai trong nhóm.- Các nhóm lần lượt lên đóng vai, xử lí tình huống.- Theo dõi, lắng nghe- Làm việc theo cặp đôi.- HS1 nêu câu hỏi, HS2 đưa ra câu trả lời. Sau đó đổi vai.- Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.- HS nhận xét nhóm bạn- Lắng nghe, ghi nhớ |  |

**IV. Nội dung điều chỉnh**

……………………………………………………………………………………

**Ngày thực hiện: Thứ sáu ngày 26 - 10- 2022**

 TẬP VIẾT **êm, êp, im, ip**

1. **MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

Viết đúng **êm, êp, im, ip, đêm, bếp lửa, bìm bịp -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**\* Dạy HS khuyết tật:** Viết đúng **êm, êp, im, ip, đêm**

**ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**Ổn định – Hát**Ôn luyện**+ GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài 42, 43+ GV nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ tập tô và tập viết các chữ **êm, êp, im, ip, đêm, bếp lửa, bìm bịp** **\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá****3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**a) Cả lớp đọc các vần, tiếng: *êm, đêm, êp, bếp lửa; im, ip, bìm bịp.*b) Tập viết: *êm, đêm, êp, bếp lửa.*- 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.- GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn quy trình. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, khoảng cách, vị trí dấu thanh trên chữ *bếp,* chữ *lửa.**-* HS tập viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.c) Tập viết: *im, ip, bìm bịp* (như mục b).**4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** **-** GV nhận xét tiết học-NHắc HS chưa hoàn thành bài viết về nhà tiếp tục luyện viết | - Hs đọc bài , trả lời câu hỏi-HS lắng nghe- 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.*-* HS tập viết các vần, tiếng trong vở | **\* Dạy HS khuyết tật:** Viết đúng **êm, êp, im, ip, đêm** |

**IV. Nội dung điều chỉnh**

……………………………………………………………………………………

=========================

**Ngày thực hiện: Thứ sáu ngày 26 - 10- 2022**

**Bài 45 ÔN TẬP**(1 tiết)

1. **MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**
* Biết ghép các âm đã học thành vần; tìm đúng tiếng có vần đó.
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Đêm ở quê.*
* Tập chép đúng câu văn (chữ cỡ vừa).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**Ổn định – Hát**Ôn luyện**-1 HS đọc bài Tập đọc *sẻ và cò* (bài 43); -1 HS nhận xét về tính cách của sẻ, của cò**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**Hôm nay các em học bài Ôn tập**\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá****-** GV gắn / chiếu lên bảng lớp bảng ghép vần; nêu YC.- GV chỉ từng chữ (âm chính) ở cột dọc; - GV chỉ từng chữ (âm cuối) ở cột ngang.- 1 HS làm mẫu: ghép 1 âm thành vần (VD: a + m = am); nói 1 tiếng có vần đó **(VD: trám).**- GV chỉ từng chữ ở cột dọc và cột ngang.- HS làm bài trong VBT.**3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập****\* Hoạt động 1:** Tập đọca)GV giới thiệu: Bài đọc *Đêm ở quê* kể về những âm thanh ban đêm rất đặc biệt mà chỉ ở làng quê mới nghe thấy.b)GV đọc mẫu.c)Luyện đọc từ ngữ: **quả là, êm ả, ì ầm, xe lửa, gió thở, tre rì rầm, dế rỉ rả, bìm bịp, nấp, đám cỏ, íp bịp.**d)Luyện đọc câuGV: Bài có 4 câu. GV chỉ chậm - từng câu cho HS đọc vỡ.- Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). GV nhắc HS nghỉ hơi đúng ở câu: *Có chú bìm bịp nấp ở đám cỏ / cứ “íp bịp, / íp bịp*e)Thi đọc từng đoạn, cả bài (chia bài làm 2 đoạn - mỗi đoạn 2 câu).g) Tim hiểu bài đọc- GV: +Ở thị xã, cả đêm ì ầm những âm thanh gì+Đêm ở quê có thể nghe thấy những âm thanh gì? GV: Đêm ở quê rất yên tĩnh nên có thể nghe thấy những âm thanh của gió, tre, tiếng dế, tiếng chim.**\* Hoạt động 2:** Tập chép- GV viết lên bảng câu văn : **Bếp lửa quê nhà ấm áp**- GV chỉ từng chữ cho HS đọc; nhắc HS chú ý viết đúng những từ mình dễ viết sai.- HS mở vở / VBT, nhìn mẫu chữ trên bảng chép câu văn.-HS viết xong soát lại bài; đổi bài với bạn để sửa lồi cho nhau- GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.**4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  | - Hs đọc bài , trả lời câu hỏi-HS lắng nghe- Cả lớp đọc: **a, ă, â, e, ê, i.**- Cả lớp: **m, p.**- Hs thực hiện- Cả lớp đồng thanh ghép từng âm thành vần: am, ap/ ăm, ăp / âm, âp / em, ep / êm, êp / im, ip.- HS tiếp nối nhau nói tiếng chứa vần tim được. VD: cam - cáp / chăm - chắp / cầm - cấp / kem - kép / nêm - nếp / kìm - kịp,...- Hs thực hiện- HS lắng nghe- Hs luyện đọc- Ở thị xã, cả đêm ì ầm tiếng ô tô, xe lửa- Ở quê, có thể nghe thấy tiếng gió thở, tre rìrầm, dế rỉ rả, bìm bịp kêu “íp bịp”- HS đọc- HS viết- HS soát lỗi. |  |

**IV. Nội dung điều chỉnh**

……………………………………………………………………………………

=====================

**Ngày thực hiện: Thứ sáu ngày 26 - 10- 2022**

**SHL: CHIA SẺ ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ “EM LÀ AI?”**

 **I.MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết chia sẻ những điều đã học được từ chủ đề với các bạn và thầy cô.

- Tự tin, vui vẻ trong giao tiếp với mọi người.

**II. II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HĐBT** |
|  | **1.Ổn định: Hát****2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 8**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập* *+ Vệ sinh.* + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần 9***- Thực hiện dạy tuần 9, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.***2.3. Chia sẻ điều em học được từ chủ đề “Em là ai”.***- GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm:+ HS tự nói lời nhận xét: + Em học được gì từ chủ đề “Em là ai?”. + Hãy nêu điểm đáng yêu của một số bạn trong lớp. + Em đã thể hiện lịch sự như thế nào với bạn bè và người thân?+ Hãy nêu một việc mà em đã tự làm để chăm sóc bản thân. - GV lần lượt cho các nhóm lên báo cáo kết quả làm việc.- GV nhận xét chung, nêu ưu điểm và hạn chế của HS theo các hoạt động của chủ đề, nhận xét ý thức, thái độ của HS trong hoạt động - Dặn dò HS những lưu ý và nội dung cần chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo.) | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.-Lắng nghe, thực hiện-Lắng nghe, thực hiện-Lắng nghe, thực hiện- HS làm việc trong nhóm- Đại diện các nhóm lên chia sẻ- Theo dõi. |  |

**IV. Nội dung điều chỉnh**

……………………………………………………………………………………